



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Tên mẫu : NƯỚC XỬ LÝ TRẠM CẤP NƯỚC SƠN TRÀ II

Vị trí lấy mẫu : Trạm cấp nước Sơn Trà II

Ngày lấy mẫu : 21/9/2020

Tuần : 39

Tháng: 9/2020

Ngày nhận mẫu : 21/9/2020

Ký hiệu mẫu : 161-3

Số lượng/Tình trạng mẫu : Mẫu chứa trong bình nhựa khoảng 1500ml và 02 chai thủy tinh khoảng 200ml/chai

Người lấy mẫu : Trần Phước Khánh Vân

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	Màu sắc	Pt-Co	TCVN 6185:2015	11	≤ 15	Từ ngày 21/9/2020 đến 26/9/2020
2	Mùi vị		Cảm quan	Không mùi, vị lạ	Không mùi, vị lạ	
3	Độ đục	NTU	Ref TCVN 6184:2008	1,10	≤ 2	
4	pH	pH	TCVN 6492:2011	7,17	6,5-8,5	
5	Độ cứng, tính theo CaCO_3	mg/l	TCVN 6224:1996	12	≤ 300	
6	Hàm lượng Clorua	mg/l	TCVN 6194:1996	9,8	≤ 300	
7	Hàm lượng Sắt tổng số	mg/l	TCVN 6177:1996	0,044	$\leq 0,3$	
8	Hàm lượng Mangan tổng số	mg/l	TCVN 6002:1995	$< 0,040$ (MQL)	$\leq 0,3$	
9	Hàm lượng Nitrit	mg/l	Ref TCVN 6494-1:2011	KPH(MDL=0,015)	≤ 3	
10	Hàm lượng Nitrat	mg/l	Ref TCVN 6494-1:2011	0,13	≤ 50	
11	Hàm lượng Sunphat	mg/l	Ref TCVN 6494-1:2011	2,8	≤ 250	
12	Chỉ số Pecmanganat	mg/l	TCVN 6186:1996	0,52	≤ 2	
13	Coliform tổng số	MPN/ 100ml	TCVN 6187-2:1996	< 1 (KPH)	0	
14	E. coli		TCVN 6187-2:1996	< 1 (KPH)	0	
15	Clo dư	mg/l	PP so màu orthotolidine	0,50	0,3 - 0,5	21/9/2020

* Ghi chú:

- Quá trình lấy mẫu được thể hiện theo Biên bản lấy mẫu và bàn giao mẫu nước số: 161/LABDAWACO ngày 21/9/2020.
- Tiêu chuẩn QCVN 01:2009/BYT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống do Bộ Y tế ban hành.
- Phiếu Kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Dawaco.
- LabDawaco không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả.
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử.

KPH: Không phát hiện.

MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

MQL: Giới hạn định lượng của phương pháp.

* Nhận xét: Tất cả các chỉ tiêu kiểm tra đều đạt yêu cầu theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống QCVN 01:2009/BYT của Bộ Y tế.

TỔNG GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM



PHẠM VIỆT HƯNG



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Tên mẫu : NƯỚC XỬ LÝ TRẠM CẤP NƯỚC SƠN TRÀ II

Vị trí lấy mẫu : Trạm cấp nước Sơn Trà II

Ngày lấy mẫu : 14/9/2020

Tuần : 38

Tháng: 9/2020

Ngày nhận mẫu : 14/9/2020

Ký hiệu mẫu : 151-2

Số lượng/Tình trạng mẫu : Mẫu chứa trong bình nhựa khoảng 1500ml và 02 chai thủy tinh khoảng 200ml/chai

Người lấy mẫu : Trần Phước Khánh Vân

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	Màu sắc	Pt-Co	TCVN 6185:2015	KPH(MDL=2)	≤ 15	Từ ngày 14/9/2020 đến 19/9/2020
2	Mùi vị		Cảm quan	Không mùi, vị lạ	Không mùi, vị lạ	
3	Độ đục	NTU	Ref TCVN 6184:2008	1,27	≤ 2	
4	pH	pH	TCVN 6492:2011	7,19	6,5-8,5	
5	Độ cứng, tính theo CaCO_3	mg/l	TCVN 6224:1996	11	≤ 300	
6	Hàm lượng Clorua	mg/l	TCVN 6194:1996	9,6	≤ 300	
7	Hàm lượng Sắt tổng số	mg/l	TCVN 6177:1996	0,034	$\leq 0,3$	
8	Hàm lượng Mangan tổng số	mg/l	TCVN 6002:1995	KPH(MDL=0,012)	$\leq 0,3$	
9	Hàm lượng Nitrit	mg/l	Ref TCVN 6494-1:2011	KPH(MDL=0,015)	≤ 3	
10	Hàm lượng Nitrat	mg/l	Ref TCVN 6494-1:2011	0,09	≤ 50	
11	Hàm lượng Sunphat	mg/l	Ref TCVN 6494-1:2011	1,7	≤ 250	
12	Chỉ số Pecmanganat	mg/l	TCVN 6186:1996	$< 0,50$ (MQL)	≤ 2	
13	Coliform tổng số	MPN/ 100ml	TCVN 6187-2:1996	< 1 (KPH)	0	
14	E. coli		TCVN 6187-2:1996	< 1 (KPH)	0	
15	Clo dư	mg/l	PP so màu orthotolidine	0,50	0,3 - 0,5	14/9/2020

* Ghi chú:

- Quá trình lấy mẫu được thể hiện theo Biên bản lấy mẫu và bàn giao mẫu nước số: 151/LABDAWACO ngày 14/9/2020.
- Tiêu chuẩn QCVN 01:2009/BYT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống do Bộ Y tế ban hành.
- Phiếu Kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Dawaco.
- LabDawaco không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả.
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử.

KPH: Không phát hiện.

MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

MQL: Giới hạn định lượng của phương pháp.

* **Nhận xét:** Tất cả các chỉ tiêu kiểm tra đều đạt yêu cầu theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống QCVN 01:2009/BYT của Bộ Y tế.



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN PHƯỚC THƯƠNG

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM

PHẠM VIỆT HÙNG



Số: 143-1/CLN/LABDAWACO

Ngày 14/9/2020

Trang 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Tên mẫu : NƯỚC XỬ LÝ TRẠM CẤP NƯỚC SƠN TRÀ II

Vị trí lấy mẫu : Trạm cấp nước Sơn Trà II

Ngày lấy mẫu : 07/9/2020

Tuần : 37

Tháng: 9/2020

Ngày nhận mẫu : 07/9/2020

Ký hiệu mẫu : 143-1

Số lượng/Tình trạng mẫu : Mẫu chứa trong bình nhựa khoảng 1500ml và 02 chai thủy tinh khoảng 200ml/chai

Người lấy mẫu : Trần Phước Khánh Vân

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	Màu sắc	Pt-Co	TCVN 6185:2015	KPH(MDL=2)	≤ 15	Từ ngày 07/9/2020 đến 12/9/2020
2	Mùi vị		Cảm quan	Không mùi, vị lạ	Không mùi, vị lạ	
3	Độ đục	NTU	Ref TCVN 6184:2008	1,15	≤ 2	
4	pH	pH	TCVN 6492:2011	7,20	6,5-8,5	
5	Độ cứng, tính theo CaCO_3	mg/l	TCVN 6224:1996	11	≤ 300	
6	Hàm lượng Clorua	mg/l	TCVN 6194:1996	13,2	≤ 300	
7	Hàm lượng Sắt tổng số	mg/l	TCVN 6177:1996	$< 0,030$ (MQL)	$\leq 0,3$	
8	Hàm lượng Mangan tổng số	mg/l	TCVN 6002:1995	KPH(MDL=0,012)	$\leq 0,3$	
9	Hàm lượng Nitrit	mg/l	Ref TCVN 6494-1:2011	KPH(MDL=0,015)	≤ 3	
10	Hàm lượng Nitrat	mg/l	Ref TCVN 6494-1:2011	KPH(MDL=0,015)	≤ 50	
11	Hàm lượng Sunphat	mg/l	Ref TCVN 6494-1:2011	1,7	≤ 250	
12	Chỉ số Pecmanganat	mg/l	TCVN 6186:1996	$< 0,50$ (MQL)	≤ 2	
13	Coliform tổng số	MPN/ 100ml	TCVN 6187-2:1996	< 1 (KPH)	0	
14	E. coli		TCVN 6187-2:1996	< 1 (KPH)	0	
15	Clo dư	mg/l	PP so màu orthotolidine	0,50	0,3 - 0,5	7/9/2020

* Ghi chú:

- Quá trình lấy mẫu được thể hiện theo Biên bản lấy mẫu và bàn giao mẫu nước số: 143/LABDAWACO ngày 07/9/2020.
- Tiêu chuẩn QCVN 01:2009/BYT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống do Bộ Y tế ban hành.
- Phiếu Kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Dawaco.
- LabDawaco không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả.
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử.

KPH: Không phát hiện.

MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

MQL: Giới hạn định lượng của phương pháp.

* Nhận xét: Tất cả các chỉ tiêu kiểm tra đều đạt yêu cầu theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống QCVN 01:2009/BYT của Bộ Y tế.



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN PHƯỚC THƯƠNG

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM

PHẠM VIỆT HÙNG